

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc  
vào ngày 30/06/2012



## MỤC LỤC

	TRANG
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng Cân đối kế toán	6 - 8
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	10
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
- Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 23

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### 1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01/8/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06/10/2006, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được chấp thuận thành lập theo Quyết định số 550/QĐ-UBCK ngày 26/8/2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007; Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008; Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009; Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009; Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009; Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009; Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010.

### 2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng quản trị:*

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Hà Hoài Nam	Chủ tịch
- Ông Phạm Tấn Huy Bằng	Ủy viên
- Ông Phạm Vĩnh Thành	Ủy viên
- Ông Trần Văn Trọng	Ủy viên
- Ông Bùi Chiến Phong	Ủy viên

#### *Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng:*

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Vĩnh Thành	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Trọng	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thuỳ Linh	Kế toán trưởng

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Trần Văn Trọng	(i) Giám đốc Chi nhánh đến hết 30/06/2012
- Bà Trương Thị Hồng Hạnh	(ii) Giám đốc Chi nhánh kể từ 01/07/2012
(i) Ông Trần Văn Trọng	thôi giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2012 theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 37/2012/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2012.
(ii) Bà Trương Thị Hồng Hạnh	làm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2012 theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 38/2012/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2012.

184-C  
ANH  
TY  
H  
NỘI  
TP. HÀ

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 4. Hoạt động chính

Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012, hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán; Đầu tư tài chính khác. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

### 5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

### 6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào phát sinh có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty bị phản ánh sai lệch.

### 7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

### 8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

### 9. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012 M ✓

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM VĨNH THÀNH**

**Tổng Giám đốc**

1017  
C  
C  
100  
T  
T  
G

Số: 03 /2012/BCKT-BDOHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

về Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức độ tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

**Đại diện cho Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Như Tiên**

Phó Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0449/KTV

**Nguyễn Thị Phương**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 1014/KTV

203  
HÀ NỘI  
CÔNG TY  
TRADING  
VIỆT  
HÀ  
NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2012	01/01/2012
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.361.043.665.448</b>	<b>2.285.702.711.398</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.713.073.319.158	1.832.998.668.219
Tiền	111	5.1	108.083.870.297	43.858.668.219
Các khoản tương đương tiền	112		1.604.989.448.861	1.789.140.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.4	533.317.059.700	122.796.831.460
Đầu tư ngắn hạn	121		647.100.511.499	191.707.642.649
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn (*)	129		(113.783.451.799)	(68.910.811.189)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.10	48.385.143.235	326.812.447.947
Phải thu khách hàng	131		1.288.500.000	112.500.000
Trả trước cho người bán	132		809.000.000	30.250.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		972.792.419	1.265.102.914
Các khoản phải thu khác	138		45.347.850.816	325.404.595.033
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(33.000.000)	-
Hàng tồn kho	140	5.2	407.588.924	510.580.306
Công cụ, dụng cụ	143		407.588.924	510.580.306
Tài sản ngắn hạn khác	150		65.860.554.431	2.584.183.466
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.384.432.097	1.371.893.806
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		4.396.472.334	1.179.889.660
Tài sản ngắn hạn khác	158		60.079.650.000	32.400.000
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>263.763.537.307</b>	<b>270.437.872.972</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		4.314.503.281	5.520.095.181
Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	3.098.536.938	3.362.540.410
Nguyên giá	222		22.827.387.887	22.439.787.487
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(19.728.850.949)	(19.077.247.077)
Tài sản cố định vô hình	227	5.6	1.215.966.343	2.157.554.771
Nguyên giá	228		7.033.462.200	7.033.462.200
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.817.495.857)	(4.875.907.429)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		251.577.202.000	257.155.202.000

18 d  
 ANH  
 TY  
 H  
 NA  
 NỘI  
 (P.V)

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.871.832.026</b>	<b>7.762.575.791</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	489.736.971	680.332.510
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	5.8	3.725.969.152	3.426.117.378
Tài sản dài hạn khác	268		3.656.125.903	3.656.125.903
<b>CỘNG</b>	<b>270</b>		<b>2.624.807.202.755</b>	<b>2.556.140.584.370</b>

*Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/06/2012	01/01/2012
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>76.672.336.548</b>	<b>57.402.996.176</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>76.532.982.423</b>	<b>57.263.642.051</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312		-	-
Người mua trả tiền trước	313		835.000.000	538.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	280.461.845	1.371.861.011
Phải trả người lao động	315		958.160.427	3.685.455.833
Chi phí phải trả	316	5.11	509.613.646	500.831.020
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.13	270.993.759	119.805.187
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	5.12	64.145.344.938	42.067.575.738
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	-
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		9.533.407.808	8.980.113.262
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>139.354.125</b>	<b>139.354.125</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		139.354.125	139.354.125
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.548.134.866.207</b>	<b>2.498.737.588.194</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>2.548.134.866.207</b>	<b>2.498.737.588.194</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	412		2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		444.716.419.000	444.716.419.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		74.056	326.672
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		14.697.443.086	13.530.413.994
<i>Dự trữ theo pháp định</i>			<i>7.348.721.543</i>	<i>6.765.206.997</i>
<i>Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán</i>			<i>7.348.721.543</i>	<i>6.765.206.997</i>
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		63.720.930.065	15.490.428.528
<b>CỘNG</b>	<b>440</b>		<b>2.624.807.202.755</b>	<b>2.556.140.584.370</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2012

<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>30/06/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Ngoại tệ các loại	005		<b>3.441,13</b>	<b>102,82</b>
USD			3.441,13	102,82
<b>Chứng khoán lưu ký</b>	<b>006</b>		<b>1.866.131.040.000</b>	<b>3.237.460.800.000</b>
Chứng khoán giao dịch	007		1.503.817.130.000	1.807.447.040.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		31.746.610.000	40.416.220.000
Chứng khoán cầm cố	017		323.786.100.000	1.283.477.340.000
Chứng khoán tạm giữ	022		-	-
Chứng khoán chờ thanh toán	028		6.781.200.000	7.026.500.000
Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032		-	97.816.000.000
Chứng khoán chờ giao dịch	037		-	1.277.700.000
<b>Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết</b>	<b>050</b>		<b>130.753.740.000</b>	<b>121.849.760.000</b>
Chứng khoán giao dịch	051		12.664.580.000	8.538.130.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		118.011.160.000	113.311.630.000
Chứng khoán cầm cố	061		-	-
Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
Chứng khoán chờ thanh toán	070		78.000.000	-
Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		100.292.500.000	107.430.000.000

NGƯỜI LẬP



QUÁCH THỊ THANH VÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỦY LINH

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĨNH THÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
<b>1 Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>160.998.059.332</b>	<b>200.568.493.838</b>
Trong đó				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		3.985.219.770	2.641.054.206
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		16.360.230.595	13.219.482.935
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		2.315.200.791	838.363.635
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		685.025.843	790.431.045
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	270.946.953
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		346.264.109	1.950.308.477
Doanh thu khác	01.9		137.306.118.224	180.857.906.587
<b>2 Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>160.998.059.332</b>	<b>200.568.493.838</b>
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11		91.668.196.445	106.147.354.396
Trong đó: Dự phòng giảm giá chứng khoán			44.872.640.610	66.266.150.700
<b>5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>69.329.862.887</b>	<b>94.421.139.442</b>
6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.541.416.406	8.740.674.713
<b>7 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>59.788.446.481</b>	<b>85.680.464.729</b>
8 Thu nhập khác	31		-	-
9 Chi phí khác	32		-	-
10 Lợi nhuận khác	40		-	-
<b>11 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>59.788.446.481</b>	<b>85.680.464.729</b>
12 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		9.807.401.306	-
13 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>14 Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>49.981.045.175</b>	<b>85.680.464.729</b>
15 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		246,82	423,11

Hà nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



QUÁCH THỊ THANH VÂN

NGUYỄN THUỶ LINH

PHẠM VĨNH THÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
1	2	3	4	5
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1		1.258.694.385.892	113.614.619.953
Tiền chi hoạt động kinh doanh	2		(1.731.575.969.312)	(2.142.526.841)
Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5		-	-
Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	6		753.755.119.922	555.934.893.128
Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	7		(726.689.094.149)	(526.786.872.545)
Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	9		-	(5.395.098.000)
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(1.312.453.260)	(256.276.039)
Tiền chi trả cho người lao động	11		(12.767.288.469)	(11.636.536.056)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		(13.023.983.980)	-
Tiền thu khác	14		601.453.625.459	32.446.380.547
Tiền chi khác	15		(377.103.396.764)	(6.544.297.917)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(248.569.054.661)</b>	<b>149.234.286.230</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21		(387.600.400)	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(207.800.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		129.031.558.616	84.366.571.574
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>128.643.958.216</b>	<b>(123.433.428.426)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của	31		-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(119.925.096.445)</b>	<b>25.800.857.804</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		1.832.998.668.219	1.768.949.316.108
<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối kỳ</i>	61		(252.616)	280.010
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.713.073.319.158</b>	<b>1.794.750.453.922</b>

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





QUÁCH THỊ THANH VÂN

NGUYỄN THUÝ LINH

PHẠM VINH THÀNH

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
 tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm		Số dư cuối kỳ	
	Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm nay
Vốn đầu tư của CSH	2.025.000.000.000	2.025.000.000.000	-	-	2.025.000.000.000	2.025.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	444.716.419.000	444.716.419.000	-	-	444.716.419.000	444.716.419.000
Vốn khác của CSH	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch đánh giá lại TS	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	5.333.008	326.672	326.672	5.333.008	326.672	74.056
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	13.530.413.994	13.530.413.994	-	1.167.029.092	13.530.413.994	14.697.443.086
Các quỹ khác thuộc VCSH	(168.998.722.669)	15.490.428.528	184.489.151.197	-	15.490.428.528	63.720.930.065
Lợi nhuận chưa PP	2.314.253.443.333	2.498.737.588.194	184.489.477.869	5.333.008	2.498.737.588.194	2.548.134.866.207
<b>Cộng</b>						

NGƯỜI LẬP



**NGUYỄN THUY LINH**

KẾ TOÁN TRƯỞNG



**PHẠM VĨNH THÀNH**

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01 tháng 8 năm 2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 10 năm 2006. Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được chấp thuận thành lập theo Quyết định số 550/QĐ-UBCK ngày 26/8/2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007; Quyết định số 129/QĐ-UBCK ngày 20/5/2008; Quyết định số 188/QĐ-UBCK ngày 11/02/2009; Quyết định số 249/UBCK-GP ngày 14/7/2009; Quyết định số 277/UBCK-GP ngày 09/11/2009; Quyết định số 290/UBCK-GP ngày 24/12/2009; Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/5/2010.

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh số 129/UBCK-GP ngày 20/5/2008 là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012, không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi các chức năng hoạt động được cho phép.

Công ty được phép hoạt động trong thời gian 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại số 22 phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh tại Phòng 2, lầu 2, tòa nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 96 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 27 người.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về hướng dẫn sửa, đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

### 3. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

TT  
HÀ  
G  
H  
T  
A

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Các chính sách đã được áp dụng trong việc trình bày báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2011 của Công ty.

**4.1. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Theo đó, Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có thể có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể thay đổi với các ước tính, giả định đặt ra nhưng không trọng yếu.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.3. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Công ty áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính để xử lý khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, theo đó khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xử lý như sau:

- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ là: tiền mặt, tiền gửi, các khoản công nợ ngắn hạn (từ 1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được phản ánh tại mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên Bảng cân đối kế toán. Đầu kỳ sau, số dư sẽ được hạch toán ngược lại để xoá số dư.
- Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản công nợ dài hạn (lớn hơn 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính thì được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

**4.4. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

**4.4.1 Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy

34 / NH / TY / N. / 10 / 10

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

thứ. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**4.4.2 Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**4.5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn: Ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp xác định giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:

- Dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh đã niêm yết có giá khớp lệnh tại thời điểm kết thúc phiên giao dịch ngày 29 tháng 06 năm 2012 thấp hơn so với giá trên sổ kế toán.
- Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết do không thu thập được thông tin đáng tin cậy về giá các loại chứng khoán này tại thời điểm kết thúc kỳ tài chính và không có quy định cụ thể làm căn cứ pháp lý để trích lập dự phòng đối với các loại chứng khoán này.

**4.6. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính, bao gồm: phải trả Sở giao dịch chứng khoán tiền phí giao dịch chứng khoán, phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán tiền phí lưu ký chứng khoán .... Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.7. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu của Công ty khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lãi (lỗ) lũy kế từ các hoạt động kinh doanh của Công ty đến thời điểm báo cáo.

**4.8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu trong kỳ tài chính được ghi nhận đầy đủ theo đúng chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”. Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán; Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn; Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán; Doanh thu hoạt động tư vấn; Doanh thu lưu ký chứng khoán; Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản và Doanh thu khác. Phương pháp xác định như sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư, doanh thu này được xác định vào cuối mỗi ngày;
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của Công ty (được ghi nhận khi khớp lệnh thành công đối với cổ phiếu niêm yết và chuyển quyền sở hữu cổ phần cho người mua đối với cổ phiếu chưa niêm yết), thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu;
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán được xác định khi thực hiện quyết toán với tổ chức phát hành hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động tư vấn là số phí Công ty được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư và tư vấn khác của Công ty đã thực hiện trong kỳ tài chính;
- Doanh thu lưu ký chứng khoán là số phí Công ty được hưởng từ các hoạt động lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư.
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản là khoản tiền thu được từ hoạt động cho thuê nhà của Công ty;
- Doanh thu khác bao gồm: lãi tiền gửi, tiền lãi cho vay vốn, lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

**4.9. Các nghĩa vụ thuế**

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán và Thông tư số 72/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 10/8/2006 sửa đổi bổ sung thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính, Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các nghĩa vụ về thuế của Công ty như sau:

**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT.

**Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi nêu trên, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 25%.

**Các loại thuế khác:** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và tương đương tiền**

	30/06/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
- Tiền mặt	58.439.408	65.704.171
- Tiền gửi ngân hàng	108.025.430.889	43.792.964.048
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>74.762.811.441</i>	<i>40.547.262.184</i>
- Các khoản tương đương tiền	1.604.989.448.861	1.789.140.000.000
- Tiền đang chuyển	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.713.073.319.158</b>	<b>1.832.998.668.219</b>

**5.2. Hàng tồn kho**

	30/06/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Công cụ, dụng cụ	407.588.924	510.580.306
<b>Cộng</b>	<b>407.588.924</b>	<b>510.580.306</b>

**5.3. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ**

	Khối lượng CK giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ (VND)
<b>Của Công ty chứng khoán</b>	<b>94.077.676</b>	<b>1.673.918.319.900</b>
Cổ phiếu	90.277.676	1.282.610.119.900
Trái phiếu	3.800.000	391.308.200.000
<b>Của người đầu tư</b>	<b>186.122.561</b>	<b>2.013.097.438.900</b>
Cổ phiếu	185.122.561	1.904.758.938.900
Trái phiếu	1.000.000	108.338.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>280.200.237</b>	<b>3.687.015.758.800</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

#### 5.4. Tình hình đầu tư tài chính

##### 5.4.1 Tình hình đầu tư tài chính

Tình hình đầu tư tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 của Công ty như sau:

Chi tiêu	Số lượng CK		Giá trị theo số kế toán		Tăng		So với giá thị trường		Giảm		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Chứng khoán T/mại	47.043.063	6.477.673	560.100.511.499	116.707.642.649	3.990.212.000	3.864.516.140	3.864.516.140	113.783.451.799	68.910.811.189	450.307.271.700	51.661.347.600	
Cổ phiếu	47.017.783	6.422.393	557.572.511.499	111.179.642.649	3.990.212.000	3.864.516.140	113.783.451.799	68.910.811.189	447.779.271.700	46.133.347.600		
Trái phiếu	25.280	55.280	2.528.000.000	5.528.000.000	-	-	-	-	2.528.000.000	5.528.000.000		
I. Chứng khoán đầu tư	9.866.450	10.190.200	251.577.202.000	257.155.202.000	-	-	-	-	251.577.202.000	257.155.202.000		
Chứng khoán sẵn sàng để bán	9.866.450	10.190.200	251.577.202.000	257.155.202.000	-	-	-	-	251.577.202.000	257.155.202.000		
Cổ phiếu (*)	9.866.450	10.190.200	251.577.202.000	257.155.202.000	-	-	-	-	251.577.202.000	257.155.202.000		
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
Trái phiếu công ty	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
II. Đầu tư góp vốn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
V. Đầu tư tài chính khác	-	-	87.000.000.000	75.000.000.000	-	-	-	-	87.000.000.000	75.000.000.000		
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	87.000.000.000	75.000.000.000	-	-	-	-	87.000.000.000	75.000.000.000		

(\*) Tại ngày 30/06/2012, Công ty không đánh giá lại danh mục các chứng khoán chưa niêm yết theo giá thị trường do không có thông tin đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

**5.4.2 Dự phòng giảm giá chứng khoán**

<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giảm so với giá trị trường</b>	<b>Tổng giá trị thị trường</b>
BGM	500.000	4.635.000.000	1.435.000.000	3.200.000.000
BIC	300.000	3.349.910.400	1.039.910.400	2.310.000.000
BVG	100.000	1.577.866.000	1.167.866.000	410.000.000
BVS	400.000	5.897.400.000	897.400.000	5.000.000.000
HBB	3.000.000	17.817.670.650	3.417.670.650	14.400.000.000
HCM	500.000	11.929.058.000	2.179.058.000	9.750.000.000
HDG	600.000	14.846.155.140	3.806.155.140	11.040.000.000
HQC	1.700.000	10.690.000.000	2.190.000.000	8.500.000.000
IJC	1.600.000	20.034.911.000	2.754.911.000	17.280.000.000
ITA	300.004	3.010.102.330	940.074.730	2.070.027.600
ITC	1.400.000	17.476.482.000	2.776.482.000	14.700.000.000
KMR	987.050	5.448.443.000	1.500.243.000	3.948.200.000
KSS	827.170	9.137.886.000	1.445.205.000	7.692.681.000
LCG	1.100.000	14.189.907.390	1.979.907.390	12.210.000.000
LHG	288.990	13.272.847.260	8.649.007.260	4.623.840.000
MBB	1.100.000	17.514.762.940	2.114.762.940	15.400.000.000
MCG	1.200.000	9.083.841.000	2.003.841.000	7.080.000.000
NTB	1.712.750	10.602.760.000	2.209.447.500	8.393.312.500
NTL	250.000	6.397.613.000	1.197.613.000	5.200.000.000
PET	688.931	10.121.821.010	1.785.755.910	8.336.065.100
PGC	1.000.000	14.388.802.720	4.788.802.720	9.600.000.000
PHR	600.000	20.909.695.000	2.849.695.000	18.060.000.000
PVE	690.000	9.497.820.000	2.045.820.000	7.452.000.000
PVG	700.000	10.406.340.000	2.706.340.000	7.700.000.000
PVT	1.200.000	7.284.697.500	1.284.697.500	6.000.000.000
PVX	2.100.000	22.720.000.000	2.560.000.000	20.160.000.000
PXI	750.000	6.062.364.000	1.412.364.000	4.650.000.000
PXS	650.000	8.311.957.000	1.746.957.000	6.565.000.000
SAM	1.000.004	8.840.143.720	1.040.112.520	7.800.031.200
SHS	600.000	5.026.470.000	1.306.470.000	3.720.000.000
SRC	310.009	7.149.277.560	1.786.121.860	5.363.155.700
TDC	1.350.000	18.454.549.000	5.764.549.000	12.690.000.000
TMT	150.000	4.749.057.620	3.954.057.620	795.000.000
TNC	700.000	13.956.952.000	2.546.952.000	11.410.000.000
VCB	600.000	20.971.238.000	3.271.238.000	17.700.000.000
VCG	2.428.400	31.630.810.000	3.704.210.000	27.926.600.000

01/01/2012  
C  
T  
G

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

Cổ phiếu niêm yết	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Giảm so với giá trị trường	Tổng giá trị thị trường
VGS	800.000	6.284.510.000	1.564.510.000	4.720.000.000
VIP	1.500.000	12.485.064.790	2.735.064.790	9.750.000.000
VIS	653.300	11.171.506.000	3.266.576.000	7.904.930.000
VND	600.000	7.674.910.000	1.554.910.000	6.120.000.000
VNE	1.200.000	9.548.858.000	1.268.858.000	8.280.000.000
VOS	1.600.000	7.006.261.000	1.246.261.000	5.760.000.000
VSH	842.006	11.127.903.060	2.286.840.060	8.841.063.000
WSB	44.700	3.298.860.000	2.471.910.000	826.950.000
Cổ phiếu khác	6.394.469	71.580.027.409	9.129.823.809	62.450.203.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.017.783</b>	<b>557.572.511.499</b>	<b>113.783.451.799</b>	<b>443.789.059.700</b>

**5.5. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị Quản lý (VND)	TSCĐ Khác (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu kỳ	1.685.730.744	2.700.947.515	17.420.021.306	633.087.922	22.439.787.487
- Mua trong kỳ	-	-	387.600.400	-	387.600.400
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.685.730.744	2.700.947.515	17.807.621.706	633.087.922	22.827.387.887
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>					
Số dư đầu kỳ	855.824.811	923.972.263	16.918.956.175	378.493.828	19.077.247.077
- Khấu hao trong kỳ	119.248.626	113.405.094	360.595.544	58.354.608	651.603.872
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	975.073.437	1.037.377.357	17.279.551.719	436.848.436	19.728.850.949
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu kỳ	829.905.933	1.776.975.252	501.065.131	254.594.094	3.362.540.410
Tại ngày cuối kỳ	710.657.307	1.663.570.158	528.069.987	196.239.486	3.098.536.938

20:  
H  
.ON  
TN  
VI  
VH  
VY

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

**5.6. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<i>Phần mềm giao dịch (VND)</i>	<i>Phần mềm máy tính (VND)</i>	<i>TSCĐ vô hình khác (VND)</i>	<i>Tổng cộng (VND)</i>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu kỳ	7.033.462.200	-	-	7.033.462.200
- Mua trong kỳ		-	-	
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.033.462.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.033.462.200</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>				
Số dư đầu kỳ	4.875.907.429	-	-	4.875.907.429
- Khấu hao trong kỳ	941.588.428	-	-	941.588.428
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>5.817.495.857</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.817.495.857</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày đầu kỳ	2.157.554.771	-	-	2.157.554.771
Tại ngày cuối kỳ	1.215.966.343	-	-	1.215.966.343

**5.7. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
- Chi phí công cụ dụng cụ	432.899.971	511.267.537
- Chi phí trả trước dài hạn khác	56.837.000	169.064.973
<b>Cộng</b>	<b>489.736.971</b>	<b>680.332.510</b>

**5.8. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>
- Tiền nộp ban đầu	120.000.000
- Tiền nộp bổ sung hàng kỳ	3.598.995.761
- Tiền lãi phân bổ hàng kỳ	6.973.391
<b>Cộng</b>	<b>3.725.969.152</b>

**5.9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<b>30/06/2012 (VND)</b>	<b>01/01/2012 (VND)</b>
- Thuế giá trị gia tăng	28.025.501	8.658.140
- Thuế thu nhập cá nhân	252.436.344	1.363.202.871
- Thuế khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>280.461.845</b>	<b>1.371.861.011</b>

Các khoản khác biệt về thuế sau khi cơ quan Thuế kiểm tra và kết luận sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

**5.10. Các khoản phải thu**

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)		Số cuối kỳ (VND)		Số dư phòng đã lập (VND)
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn đòi	
1 Phải thu của khách hàng	112.500.000	-	527.335.449.920	526.159.449.920	1.288.500.000	110.000.000	33.000.000
2 Ứng trước cho người bán	30.250.000	-	1.668.303.260	889.553.260	809.000.000	-	-
3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.265.102.914	-	727.046.645.866	727.338.956.361	972.792.419	-	-
- <i> Phải thu của Sở (TTGDCK)</i>	-	-	-	-	-	-	-
- <i> Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán</i>	154.020.882	-	2.702.970.163	2.747.030.567	109.960.478	-	-
- <i> Phải thu KH về thuế TNCN từ HD chuyển nhượng CK</i>	3.113.032	-	474.389.453	474.356.544	3.145.941	-	-
- <i> Phải thu tổ chức phát hành (Bảo lãnh phát hành) CK</i>	-	-	-	-	-	-	-
- <i> Phải thu TT lưu ký CK</i>	1.107.969.000	-	723.869.286.250	724.117.569.250	859.686.000	-	-
4 Phải thu khác (*)	325.404.595.033	-	505.714.501.335	785.771.245.552	45.347.850.816	-	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn 6 khó đòi	-	-	(33.000.000)	-	(33.000.000)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>326.812.447.947</b>	<b>-</b>	<b>1.761.731.900.381</b>	<b>2.040.159.205.093</b>	<b>48.385.143.235</b>	<b>110.000.000</b>	<b>33.000.000</b>

**Trong đó:**

Số phải thu bằng ngoại tệ (qui ra USD): không có

Lý do tranh chấp, mất khả năng thanh toán: không có

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG**

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

(\*) Số dư Phải thu khác tại ngày 30/06/2012 bao gồm:

	<u>30/06/2012</u> <u>(VND)</u>
- Dự thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn	43.304.236.113
- Phải thu nhà đầu tư chứng khoán các khoản ứng trước tự động tiền bán chứng khoán	1.457.914.147
- Lãi dự thu trái phiếu	584.815.647
- Các khoản phải thu khác	884.909
<b>Cộng</b>	<b><u>45.347.850.816</u></b>

**5.11 Chi phí phải trả**

	<u>30/06/2012</u> <u>(VND)</u>	<u>01/01/2012</u> <u>(VND)</u>
- Phí lưu ký và chuyển khoản chứng khoán	126.468.259	178.840.726
- Phí giao dịch chứng khoán	59.834.306	29.301.959
- Lãi phải thanh toán cho nhà đầu tư	182.541.493	113.838.005
- Chi phí phải trả khác	140.769.588	178.850.330
<b>Cộng</b>	<b><u>509.613.646</u></b>	<b><u>500.831.020</u></b>

**5.12 Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

	<u>30/06/2012</u> <u>(VND)</u>	<u>01/01/2012</u> <u>(VND)</u>
- Phải trả Sở GDCK	-	-
- Phải trả vay Quỹ hỗ trợ thanh toán của các thành viên khác	-	-
- Phải trả về chứng khoán giao nhận, đại lý phát hành	-	-
- Phải trả trung tâm LKCK	1.898.962.000	1.136.742.000
- Phải trả tổ chức, cá nhân khác	62.246.382.938	40.930.833.738
<b>Cộng</b>	<b><u>64.145.344.938</u></b>	<b><u>42.067.575.738</u></b>

**5.13 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>30/06/2012</u> <u>(VND)</u>	<u>01/01/2012</u> <u>(VND)</u>
- Kinh phí công đoàn	150.067.200	101.796.600
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	120.926.559	18.008.587
<b>Cộng</b>	<b><u>270.993.759</u></b>	<b><u>119.805.187</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 30/06/2012

### 6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	30/06/2012	01/01/2012
	(VND)	(VND)
- Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược	139.354.125	139.354.125
<b>Cộng</b>	<b>139.354.125</b>	<b>139.354.125</b>

### 7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Số liệu dùng để so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2011 và kết thúc vào ngày 30/06/2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

NGƯỜI LẬP

QUÁCH THỊ THANH VÂN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỦY LINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĨNH THÀNH

PHỤ LỤC